

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2015 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2683/QĐ-BTP ngày 09/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 64/TTr-STP ngày 15/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực công chứng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, chi tiết tại Danh mục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các bộ phận tạo thành thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về thủ tục hành chính hoặc bộ phận tạo thành thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành.

Nội dung công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp trong lĩnh vực Công chứng tại số thứ tự 4, 5, 6, 7, 8, 9 Mục I

Phần A Danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính-VPCP (B/c);
- CT, PCT UBND tỉnh (Đ/c Hà);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Viễn Thông Đắc Lắc, Bưu điện tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Phòng, TT: NC, PVHCC, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, KStủ tục hành chính (Tg_2).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Tuấn Hà

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày ____/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cung ứng dịch vụ công trực tuyến	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
I	Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành							
1	Công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng (1.012019)	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x
II	Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung (đã công bố tại số thứ tự 4, 5, 6, 7, 8, 9 Mục I Phần A Danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 2929/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)							
1	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng (1.001071)	- Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức nhận tập sự: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tổ chức nhận tập sự: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.	Toàn trình	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cung ứng dịch vụ công trực tuyến	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
2	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng (1.001446)	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức nhận tập sự: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí tổ chức nhận tập sự: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng. 	Toàn trình	X	X
3	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (1.001125)	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người tập sự tự liên hệ được với tổ chức khác nhận tập sự: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp người tập sự không tự liên hệ được nơi tập sự mới và đề nghị Sở Tư pháp bố trí nơi tập sự mới: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng. 	Toàn trình	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cung ứng dịch vụ công trực tuyến	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
4	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác (1.001153)	<p>- Sở Tư pháp nơi người tập sự đã đăng ký tập sự ra quyết định xoá đăng ký tập sự: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị của người tập sự.</p> <p>- Sở Tư pháp nơi người tập sự chuyển đến thực hiện việc đăng ký tập sự:</p> <p>(i) Trường hợp người đăng ký tập sự tự liên hệ được với tổ chức nhận tập sự: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>(ii) Trường hợp người đăng ký tập sự được Sở Tư pháp bố trí nơi nhận tập sự: 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	<p>- Luật Công chứng số 53/2014/QH13;</p> <p>- Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.</p>	Toàn trình	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cung ứng dịch vụ công trực tuyến	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
5	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng (1.001438)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	Không	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng.	Toàn trình	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cung ứng dịch vụ công trực tuyến	Tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
6	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng (1.001721)	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk	3.500.000 đồng/hồ sơ (Cơ quan thu phí: Cục Bộ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp)	- Luật Công chứng số 53/2014/QH13; - Thông tư số 08/2023/TT-BTP ngày 02/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Cung cấp thông tin trực tuyến	x	x